

Tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt Nam

NGÔ SỸ TRUNG

Trung tâm Thông tin và Dự báo KT-XH Quốc gia

Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, sự suy thoái nền kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt trên 3 khía cạnh: xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài và lao động việc làm, từ đó làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Trước những tác động bất lợi đối với nền kinh tế, từ cuối năm 2007, Chính phủ Việt Nam đã có những biện pháp kịp thời, phù hợp để ứng phó với tình hình cụ thể, qua đây, chúng ta đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác quản lý kinh tế vĩ mô.

Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đến Việt Nam

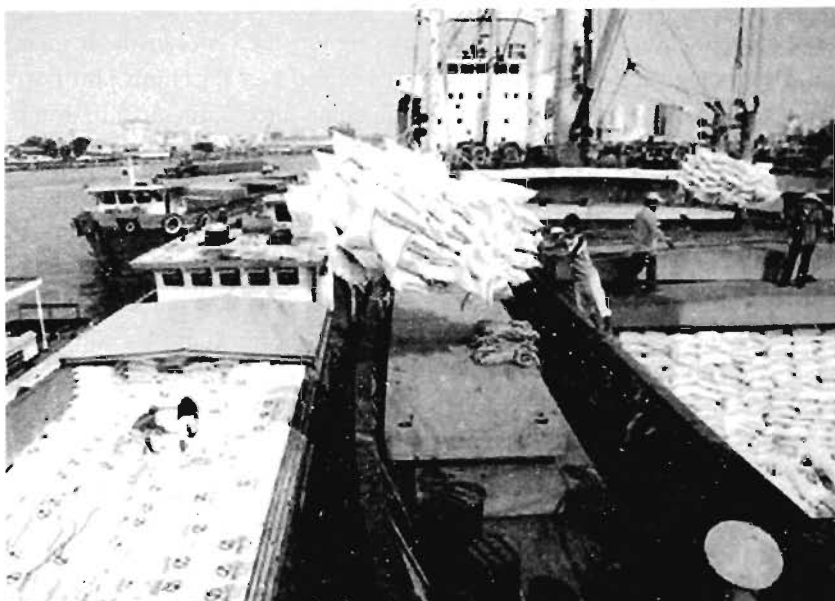
Đối với hoạt động xuất nhập khẩu. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Nhu cầu thị trường và giá cả một số mặt hàng giảm mạnh, biến động giá cả, tỷ giá và chính sách hạn chế nhập khẩu đã gây bất lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Trong bối cảnh chung của suy thoái kinh tế toàn cầu, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam gần đây đã có dấu hiệu chững lại. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2006 đạt 39,8 tỷ USD, năm 2007 đạt 48,6 tỷ USD, năm 2008 đạt 62,7 tỷ USD và ước tính năm 2009 chỉ đạt khoảng 61,2-62,7 tỷ USD, giảm -2,4-0%¹ so với năm 2008. Mặc dù có đến 8 mặt hàng xuất khẩu đạt kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỷ USD nhưng nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực đã giảm (từ 10 đến 15% so với năm 2008), ngoại trừ mặt hàng gạo vẫn giữ được tiến độ xuất khẩu với số lượng đạt mức cao², tiếp theo là nhóm hàng dệt may với mức giảm không đáng kể so với cùng kỳ năm 2008.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tăng liên tục qua các năm 2006, 2007, 2008. Nhưng đến năm 2009, kim ngạch nhập khẩu đã

sụt giảm mạnh, dự báo cả năm đạt khoảng 72 tỷ USD, giảm -10,8%³ so với năm 2008. Các mặt hàng nhập khẩu có kim ngạch lớn vẫn chủ yếu thuộc nhóm nguyên nhiên vật liệu, phụ liệu. Song đến năm 2009, kim ngạch nhập khẩu của một số mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu như nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu ngành dệt may, giấy dếp, đồ gỗ... đã giảm sút cả về khối lượng và giá trị do nhu cầu giảm và giá nhập khẩu giảm dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các nhà đầu tư nước ngoài đã và đang điều chỉnh chiến lược kinh doanh, theo đó các dự án đang được triển khai thực hiện và các dự án đang trong quá trình đàm phán bị ảnh hưởng với các mức độ khác nhau. Nhiều dự án tạm thời thu hẹp phạm vi, thậm chí phải đình hoãn khi không có khả năng thu xếp các khoản tín dụng. Nguồn vốn FDI nhận được tính đến 19/10/2009 tiếp tục suy giảm, chỉ đạt 18,9 tỷ USD (giảm 72,9% so với cùng kỳ năm 2008). Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 10 tháng năm 2009 ước tính đạt 8 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm 2008. Không những chỉ giảm hẳn về lượng mà vốn FDI của 9 tháng đầu năm 2009 còn chuyển hướng đầu tư. Nếu



Suy thoái kinh tế toàn cầu khiến kim ngạch xuất khẩu hàng hóa chững lại

trong quý I, 90% vốn tập trung vào các ngành dịch vụ, đặc biệt là các dự án bất động sản thì từ quý III lại tập trung vào lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống.

Lao động việc làm. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm, việc cắt giảm lao động ở các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước là không thể tránh khỏi. Điều này đã tạo thêm áp lực cho gánh nặng việc làm đối với thị trường nội địa. Ở khía cạnh khác, thị trường nguồn nhân lực còn xuất hiện thêm lực lượng lao động Việt kiều về nước tìm việc. Sự gia nhập thị trường lao động của lực lượng này là cơ hội tốt để các doanh nghiệp trong nước tuyển dụng được nhân lực giỏi. Tuy nhiên, điều đó cũng sẽ làm cho cuộc cạnh tranh tìm kiếm việc làm trở nên khốc liệt hơn và có tác động nhất định tới số người thất nghiệp trong nước. Tình trạng thất nghiệp trong nước sẽ tạo ra hệ quả kinh tế-xã hội phức tạp. Mất việc làm, thu nhập giảm sút sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống từng hộ gia đình, tỷ lệ nghèo đói ở Việt Nam sẽ tăng lên. Ngoài ra, kéo theo đó là các hệ lụy khác về mặt xã hội, hàng loạt các vấn đề liên quan tới an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, thậm chí tội phạm rất dễ phát sinh.

Các biện pháp ứng phó đối với khủng hoảng

Thứ nhất, tám nhóm biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững: (1) Thất chặt tiền tệ; (2) Cắt giảm đầu tư, chi phí không cần thiết; (3) Đẩy mạnh sản xuất; (4) Đảm bảo cân đối các mặt hàng chủ yếu, đẩy mạnh xuất khẩu, chống nhập siêu; (5) Triệt để tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; (6) Quản lý thị trường, chống đầu cơ; (7) Triển khai mở rộng các chính sách an sinh xã hội; (8) Đồng tâm hiệp lực để ổn định tình hình kinh tế xã hội. Những nhóm giải pháp mà Chính phủ đưa ra nhằm chống lạm phát cao đã được triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo ra được những kết quả tích cực trong

đó có việc tốc độ tăng giá giảm dần và được đưa vào tầm kiểm soát.

Thứ hai, năm nhóm giải pháp chủ động ngăn ngừa suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội: (1) Thúc đẩy sản xuất kinh doanh và xuất khẩu; (2) Kích cầu đầu tư và tiêu dùng nội địa; (3) Thực thi chính sách tài khóa mở rộng và chính sách tiền tệ nới lỏng một cách cẩn trọng; (4) Bảo đảm an sinh xã hội và (5) Cải cách hành chính và làm tốt công tác thông tin tuyên truyền.

Thứ ba, hai gói kích thích kinh tế có quy mô khoảng 9 tỷ USD, xấp xỉ 10% GDP, bao trùm nhiều lĩnh vực (kích cầu đầu tư, sản xuất và lĩnh vực tiêu dùng). Các gói kích thích, trong thực tế đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực đối với các doanh nghiệp và cả nền kinh tế: khôi phục sản xuất, kinh doanh, duy trì hoạt động và tạo việc làm, tăng nhu cầu tiêu dùng, kích thích sản xuất, từ đó giải quyết đầu ra cho doanh nghiệp.

Dưới tác động của các biện pháp đối phó với khủng hoảng, nhất là các gói kích thích kinh tế, đến nay, nền kinh tế Việt Nam bước đầu xác định là đã chặn được đà suy giảm và tăng trưởng trở lại (thể hiện qua việc GDP quý II/2009 đã đạt mức tăng 4,51%, quý III ước tính là 5,5% và dự kiến cả năm mức tăng GDP có thể đạt từ 5-5,5%).

Một số bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý kinh tế vĩ mô

Tiến hành các nhóm giải pháp cấp bách chống khủng hoảng phải có sự nhất trí cao, đồng tâm, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội để tạo sự nhất quán trong điều hành, đồng thuận trong xã hội.

Phải đảm bảo được ổn định kinh tế vĩ mô. Duy trì tăng trưởng kinh tế là một điều kiện cần thiết nhưng phải đi đôi và gắn chặt với ổn định kinh tế vĩ mô. Tập trung nguồn lực nhằm đạt tăng trưởng bằng mọi giá có thể để lại những nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển kinh tế - xã hội

trong dài hạn.

Phải tăng cường công tác thông tin dự báo và cảnh báo nền kinh tế. Mở rộng nguồn cung cấp thông tin từ nhiều kênh và nhiều chiều khác nhau. Tạo cơ chế cung cấp thông tin phản hồi từ phía người dân, doanh nghiệp, giúp Chính phủ đánh giá chính xác các vấn đề kinh tế mới xuất hiện, định ra các giải pháp chống đỡ, tháo gỡ khó khăn, điều hành kinh tế vĩ mô hữu hiệu.

Cần phối hợp nhịp nhàng giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm phát huy hiệu quả tổng hợp của các chính sách kinh tế vĩ mô. Bên cạnh đó công tác điều hành cần phải linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của tình hình, tuy nhiên cũng không nên có những thay đổi quá đột ngột có thể tạo ra những “cú sock” không tốt cho nền kinh tế

Đặc biệt chú ý đến vấn đề an sinh xã hội. Thất nghiệp cần được xem là vấn đề nghiêm trọng và cần ưu tiên xử lý ngay, đặc biệt là tại nông thôn.

Cung cấp thông tin chính xác và minh bạch về tình hình và chính sách, giải pháp của Chính phủ đối với người dân, đặc biệt là cam kết từ phía Nhà nước đối với việc bảo hiểm các khoản tiền gửi, trước hết là tiền gửi tiết kiệm nhằm ổn định tâm lý người dân.

Như vậy, hiện tượng suy thoái của kinh tế Việt Nam trong thời gian qua cho thấy những biểu hiện phát triển chưa bền vững. Cơ cấu kinh tế chậm thay đổi, đầu tư không hiệu quả, năng xuất lao động thấp, chất lượng hàng hoá kém, sự xuống cấp của môi trường trầm trọng. Chính phủ Việt Nam cần phải có những biện pháp kịp thời, thích hợp hơn nữa để cải thiện nội lực của nền kinh tế. □

1, 3 *Ước tính của Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế Xã hội Quốc gia*

2 *Trong 10 tháng đầu năm 2009, kim ngạch xuất khẩu gạo tăng 32,8% về lượng*